

Tăng tỷ trọng

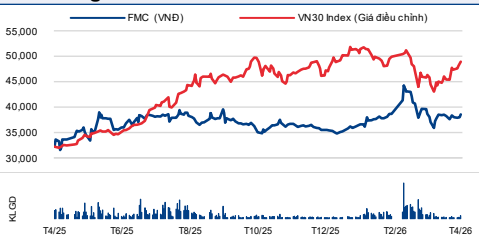
Giá mục tiêu: VNĐ42,000

Tiềm năng tăng/giảm: 8.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/4/2026)	38,600
Mã Bloomberg	FMC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,548-44,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	38,200
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,524
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	95.8
Slg CP lưu hành (tr.đv)	65.4
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	32.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	12.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	29.9%
Tỷ lệ freefloat	25.0%
Cổ đông lớn	CT CP tập đoàn PAN (37.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	8,185	8,599	9,210
EBITDA đc (tỷ đồng)	503	464	502
LNTT (tỷ đồng)	410	417	445
LNT ĐC (tỷ đồng)	347	374	399
FCF (tỷ đồng)	461	72.2	283
EPS ĐC (đồng)	5,307	5,718	6,097
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	35,673	38,820	42,917
T. trưởng EBITDA (%)	(7.90)	(7.79)	8.12
T. trưởng EPS ĐC (%)	14.2	7.74	6.64
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.15	5.40	5.45
Tỷ suất LNTT (%)	5.01	4.85	4.83
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.24	4.35	4.33
Tỷ lệ LN trả CT (%)	37.7	35.0	32.8
Nợ thuần/VCSH (%)	16.1	21.1	16.0
ROAE (%)	15.4	15.4	14.9
ROACE (%)	12.6	11.9	11.5
EV/doanh thu (lần)	0.35	0.35	0.32
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.75	6.57	5.90
P/E ĐC (lần)	7.27	6.75	6.33
P/B (lần)	1.08	0.99	0.90
Lợi suất cổ tức (%)	5.18	5.18	5.18

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FMC là doanh nghiệp xuất khẩu tôm lớn thứ 3 Việt Nam, tập trung vào phân khúc hàng chất lượng cao và chế biến sâu.

Chuyên viên phân tích

Trương Hồng Kim

Trưởng phòng

kim.thong@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCD: Đặt mục tiêu lợi nhuận tăng trưởng trên 10%

- FMC đã đề ra kế hoạch HĐKD năm 2026 tích cực với doanh thu thuần đạt 8.000 tỷ đồng (giảm 1,5%) trong khi LNTT dự kiến tăng trưởng ít nhất 10% đạt 452 tỷ đồng (có thể đạt mức tăng trưởng 15-20% trong điều kiện thuận lợi).
- Trong giai đoạn 2026-2030, FMC chuyển dịch chiến lược từ mở rộng quy mô sang mô hình tăng trưởng tập trung vào hiệu quả và chất lượng, dựa trên 5 trụ cột chính: (1) nâng cao hiệu quả sản xuất; (2) tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng; (3) tăng mức độ hiện diện tại các thị trường trọng điểm; (4) thúc đẩy phát triển bền vững và chuyển đổi xanh; và (5) nâng cao năng lực quản trị đồng thời phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 42.000đ (tiềm năng tăng giá 9%).

Sự kiện: ĐHCD năm 2026 diễn ra ngày 17/4

Tại ĐHCD của FMC, tất cả các tờ trình đã được thông qua. Dưới đây là các điểm chính từ phần trao đổi của BLĐ về một số nội dung.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 cao hơn 8% so với dự báo của HSC

ĐHCD đã thông qua kế hoạch HĐKD năm 2026 với doanh thu đi ngang đạt 8.000 tỷ đồng và LNTT tăng trưởng 10% đạt 452 tỷ đồng. Kế hoạch doanh thu thấp hơn 7% so với dự báo của HSC ở mức 8.599 tỷ đồng (tăng trưởng 5%), trong khi kế hoạch LNTT cao hơn 8% so với dự báo ở mức 417 tỷ đồng (tăng trưởng 2%).

Mặc dù đây là các mục tiêu cam kết chính thức với cổ đông nhưng BLĐ vẫn bày tỏ sự lạc quan thận trọng là LNTT có thể tăng trưởng 15-20% trong điều kiện thị trường thuận lợi hơn.

ĐHCD cũng đã thông qua việc chi trả cổ tức tiền mặt 2.000đ cho năm 2025 và dự kiến chi trả tối thiểu 2.000đ cho năm 2026.

KQKD sơ bộ Q1/2026 nhiều khả năng đi ngang

Doanh thu Q1/2026 chưa được công bố tuy nhiên BLĐ ghi nhận có sự giảm nhẹ chủ yếu do sản lượng xuất khẩu sang Mỹ giảm và thiếu hụt nguyên liệu tạm thời.

Công ty chủ động giảm xuất khẩu các sản phẩm tôm chịu thuế chống bán phá giá (CBPG) sang Mỹ trong khi chờ quyết định cuối cùng về mức thuế, đồng thời chỉ duy trì xuất khẩu các sản phẩm không chịu thuế. Điều này khiến tổng sản lượng giảm.

Trong quý, nguồn cung tôm nguyên liệu bị hạn chế do tôm tự nuôi chưa đến kỳ thu hoạch, trong khi chi phí đầu vào mua ngoài vẫn ở mức cao.

Trong khi đó, LNTT dự kiến đi ngang đạt khoảng 36-40 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, FMC kỳ vọng sẽ đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ từ Q2/2026, với kỳ vọng mức thuế CBPG được chốt ở mức thuận lợi là 4,58%, thấp hơn đáng kể so với mức khoảng 25% áp dụng cho các doanh nghiệp trong nước như Stapimex, qua đó giúp FMC có lợi thế cạnh tranh tương đối trong việc duy trì đơn hàng với các kênh phân phối lớn tại Mỹ, đồng thời cải thiện nguồn cung nguyên liệu khi bước vào mùa thu hoạch từ các vùng tôm tự nuôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 20/4.

(Xem tiếp trang 2)

Cập nhật kết quả đột rà soát lần thứ 20 (giai đoạn từ tháng 2/2024 đến tháng 1/2025)

Kết quả sơ bộ dự kiến được công bố vào ngày 5/8/2026, trong khi kết quả cuối cùng sẽ được ban hành khoảng 6 tháng sau đó. FMC và Stapimex là các doanh nghiệp bắt buộc tham gia rà soát, với mức thuế riêng được xác định dựa trên dữ liệu và hồ sơ đã nộp.

FMC đã trích lập dự phòng thận trọng cho thuế CBPG ở mức 10,18%, cao hơn mức 4,58% của đột rà soát lần thứ 19, đồng thời duy trì hệ thống hồ sơ minh bạch và đầy đủ. Theo đó, khả năng cao mức thuế cuối cùng sẽ thấp hơn, qua đó mở ra khả năng hoàn nhập dự phòng và tạo dư địa tăng lợi nhuận.

Tầm nhìn và chiến lược giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn 2026-2030, FMC chuyển trọng tâm từ tăng trưởng dựa trên quy mô sang tăng trưởng dựa trên hiệu quả và chất lượng, dựa trên 5 trụ cột như sau.

Chuỗi giá trị khép kín nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất: FMC ưu tiên đầu tư vào nghiên cứu & phát triển tằm bố mẹ và mở rộng vùng nuôi nhằm giảm chi phí đầu vào và cải thiện tỷ suất lợi nhuận tằm bố mẹ. Công ty đã hoàn tất một năm thí điểm tự chủ sản xuất con giống, đạt khoảng 200 triệu con (so với tổng nhu cầu khoảng 1 tỷ con), với mục tiêu dài hạn là tự chủ hoàn toàn. FMC đã đầu tư khoảng 20 tỷ đồng vào phát triển con giống và kỳ vọng hoàn tất chương trình này trong vòng 3 năm.

Nâng cấp danh mục sản phẩm giá trị gia tăng: FMC tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu và sản phẩm tiện lợi, hướng đến phân khúc bán lẻ và cao cấp. Định hướng này nhằm cải thiện cơ cấu sản phẩm và tăng giá bán bình quân, qua đó hỗ trợ mở rộng tỷ suất lợi nhuận. Cũng cố thị trường: Tập trung vào Mỹ, Nhật Bản và EU, ưu tiên các quan hệ hợp tác dài hạn.

Chiến lược thị trường: Công ty tiếp tục tập trung vào các thị trường xuất khẩu chủ lực là Mỹ, Nhật Bản và EU, đồng thời ưu tiên các quan hệ hợp tác dài hạn. Cơ cấu doanh thu tương đối cân bằng giữa các khu vực chính: Nhật Bản (khoảng 30%), EU (khoảng 25%) và Mỹ (trên 30%), cùng với đóng góp bổ sung từ Hàn Quốc và Australia (khoảng 7-8%). Cơ cấu đa dạng này giúp nâng cao tính linh hoạt trong việc giảm thiểu rủi ro theo từng thị trường.

Thúc đẩy phát triển bền vững và chuyển đổi xanh: FMC xem đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là lợi thế cạnh tranh cốt lõi. Công ty đặc biệt chú trọng tính minh bạch, khả năng truy xuất nguồn gốc đầy đủ và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe tại các thị trường yêu cầu cao như EU và Nhật Bản.

Tăng cường năng lực quản trị và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận: Nâng cấp hệ thống quản trị (AI, OKR, quản trị dữ liệu) và phát triển đội ngũ kế thừa.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu ngang trong 1 tháng qua, FMC hiện đang giao dịch với P/E dự phóng 12 tháng tới là 6,6 lần, thấp hơn 0,2 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 9 lần. Nhìn chung, các điểm chính từ ĐHCĐ phù hợp với quan điểm đầu tư của HSC; theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu đối với FMC.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	6,913	8,185	8,599	9,210	9,864
Lợi nhuận gộp	752	973	1,013	1,083	1,156
Chi phí BH&QL	(388)	(650)	(688)	(737)	(789)
Thu nhập khác	(0.31)	1.42	0	0	0
Chi phí khác	(0.29)	(1.65)	0	0	0
EBIT	363	323	325	346	367
Lãi vay thuần	58.9	87.2	92.2	98.9	106
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	422	410	417	445	473
Chi phí thuế TNDN	(0.81)	(25.0)	(2.99)	(3.15)	(4.16)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(117)	(37.7)	(40.4)	(43.1)	(45.7)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	304	347	374	399	423
Lợi nhuận thuần ĐC	304	347	374	399	423
EBITDA ĐC	546	503	464	502	541
EPS (đồng)	4,646	5,307	5,718	6,097	6,467
EPS ĐC (đồng)	4,646	5,307	5,718	6,097	6,467
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	65.4	65.4	65.4	65.4	65.4
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	65.4	65.4	65.4	65.4	65.4
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	65.4	65.4	65.4	65.4	65.4

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	1,077	1,159	704	793	1,203
Đầu tư ngắn hạn	140	1,056	1,267	1,521	1,521
Phải thu khách hàng	370	559	627	598	678
Hàng tồn kho	1,002	885	929	1,109	1,107
Các tài sản ngắn hạn khác	51.3	147	121	121	149
Tổng tài sản ngắn hạn	2,641	3,806	3,648	4,142	4,657
TSCĐ hữu hình	855	722	613	487	343
TSCĐ vô hình	3.69	3.83	3.78	3.72	3.67
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	275	303	381	372	400
Tổng tài sản dài hạn	1,134	1,029	998	863	746
Tổng cộng tài sản	3,775	4,835	4,646	5,004	5,403
Nợ ngắn hạn	902	1,528	1,228	1,228	1,228
Phải trả người bán	118	113	148	148	155
Nợ ngắn hạn khác	258	544	394	459	533
Tổng nợ ngắn hạn	1,297	2,209	1,793	1,861	1,943
Nợ dài hạn	0.89	0.88	1.26	1.35	1.45
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.89	0.88	1.26	1.35	1.45
Tổng nợ phải trả	1,309	2,221	1,811	1,881	1,965
Vốn chủ sở hữu	2,168	2,333	2,538	2,806	3,098
Lợi ích cổ đông thiểu số	298	282	296	317	340
Tổng vốn chủ sở hữu	2,466	2,615	2,835	3,124	3,438
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,775	4,835	4,646	5,004	5,403
BVPS (đ)	33,151	35,673	38,820	42,917	47,384
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(175)	369	525	436	25.8

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	363	323	325	346	367
Khấu hao	(184)	(181)	(139)	(156)	(174)
Lãi vay thuần	58.9	87.2	92.2	98.9	106
Thuế TNDN đã nộp	(0.81)	(25.0)	(2.99)	(3.15)	(4.16)
Thay đổi vốn lưu động	80.7	57.3	(251)	(72.0)	1.22
Khác	(48.1)	(73.3)	(182)	(188)	(194)
LCT thuần từ HKKD	601	513	102	313	417
Đầu tư TS dài hạn	(114)	(52.2)	(29.8)	(29.8)	(29.8)
Góp vốn & đầu tư	(352)	(1,113)	(211)	(253)	0
Thanh lý	0.20	1.99	0	0	0
Khác	554	251	161	173	185
LCT thuần từ HĐĐT	87.7	(913)	(79.8)	(111)	155
Cổ tức trả cho CSH	(151)	(165)	(131)	(131)	(131)
Thu từ phát hành CP	111	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	79.1	626	(347)	18.5	(31.7)
Khác	(111)	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(72.0)	461	(478)	(112)	(162)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,077	1,159	704	793	1,203
LCT thuần trong kỳ	617	62.2	(455)	89.6	410
Ảnh hưởng của tỷ giá	8.70	19.5	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,703	1,241	248	883	1,613
Dòng tiền tự do	487	461	72.2	283	388

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	10.9	11.9	11.8	11.8	11.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.90	6.15	5.40	5.45	5.48
Tỷ suất LNT (%)	4.39	4.24	4.35	4.33	4.29
Thuế TNDN hiện hành (%)	0.19	6.11	0.72	0.71	0.88
Tăng trưởng doanh thu (%)	35.9	18.4	5.06	7.10	7.10
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	22.1	(7.90)	(7.79)	8.12	7.80
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	10.0	14.2	7.74	6.64	6.06
Tăng trưởng EPS (%)	10.0	14.2	7.74	6.64	6.06
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	10.0	14.2	7.74	6.64	6.06
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	43.0	37.7	35.0	32.8	30.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	14.5	15.4	15.4	14.9	14.3
ROACE (%)	15.4	12.6	11.9	11.5	11.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.94	1.90	1.81	1.91	1.90
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.66	1.59	0.31	0.90	1.14
Số ngày tồn kho	59.4	44.8	44.7	49.8	46.4
Số ngày phải thu	21.9	28.3	30.1	26.9	28.4
Số ngày phải trả	7.00	5.73	7.14	6.64	6.50
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(7.37)	16.1	21.1	16.0	1.20
Nợ/tài sản (%)	24.3	31.8	26.7	24.8	23.0
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.68	3.05	2.67	2.48	2.29
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.04	1.72	2.04	2.23	2.40
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.34	0.35	0.35	0.32	0.26
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.30	5.75	6.57	5.90	4.71
P/E (lần)	8.31	7.27	6.75	6.33	5.97
P/E ĐC (lần)	8.31	7.27	6.75	6.33	5.97
P/B (lần)	1.16	1.08	0.99	0.90	0.81
Lợi suất cổ tức (%)	5.18	5.18	5.18	5.18	5.18

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn